TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/DS-ST
Ngày 20-3-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khải Hoàng.

Ông Phạm Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2019. Quyết định hoãn phiên toà số: 08/2019/QĐST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2019. Thông báo dời ngày xét xử số: 58/TB.TA ngày 12 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Châu Thị Bích T.

Địa chỉ: khu vực 1, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ánh H.

Địa chỉ: khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/12/2018 và quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn bà Châu Thị Bích T trình bày: ngày 22/9/2018 bà có cho bà Nguyễn Thị Ánh H mượn 80.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ. Tiếp theo ngày 25/9/2018 bà cho bà H mượn thêm 20.000.000 đồng, không làm biên nhận nợ. Tổng cộng hai lần bà cho bà H mượn là 100.000.000 đồng. Sau khi mượn cho đến nay bà H đã trả lại hai lần được 50.000.000 đồng (một lần trả 30.000.000 đồng vào ngày 16/11/2018, một lần trả 20.000.000 đồng vào ngày 29/11/2018) cho đến nay không trả thêm lần nào nữa. Nay yêu cầu bà H có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 50.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 23/01/2019 bà Châu Thị Bích T cho rằng do bà Nguyễn Thị Ánh H không thừa nhận có nhận của bà 20.000.000 đồng phần tiền bà đưa nhưng không biên nhận, nên nay bà thay đổi yêu cầu, bà cũng không thừa nhận có nhận của bà H 50.000.000 đồng tiền bà H đã trả. Nay bà yêu cầu bà H có trách nhiệm hoàn trả cho bà số tiền 80.000.000 đồng.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh H trình bày: trước đây không nhớ ngày bà có vay của bà Châu Thị Bích T 80.000.000 đồng. Nhận tiền làm 03 lần, lần đầu nhận 20.000.000 đồng, hai lần sau mỗi lần nhận 30.000.000 đồng. Tất cả 03 lần vay và nhận tiền nêu trên đều thỏa lãi suất 30%/tháng. Sau khi vay bà có trả lại co bà T 02 lần 50.000.000 đồng đúng như bà T khai trên. Hiện tại bà còn nợ lại bà T 30.000.000 đồng tiền vốn. Nay bà đồng ý trả tiếp cho bà T số tiền 30.000.000 đồng.

Tại phiên toà, nguyên đơn, bị đơn phát biểu giữ như yêu cầu khai trước đây.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà:

- Về tố tụng. Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ánh H có trách nhiệm trả tiếp cho nguyên đơn bà Châu Thị Bích T số tiền 30.000.000 đồng. Án phí buộc hai bên có trách nhiệm chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến phát biểu của bị đơn, Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là bà Nguyễn Thị Ánh H hiện tại có nơi cư trú tại khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu

Giang. Theo quy định tại các điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[3]. Về số tiền nợ 50.000.000 đồng theo đơn kiện ngày 05/12/2018. Bà Châu Thị Bích T kiện cho rằng năm 2018 có cho bà Nguyễn Thị Ánh H mượn tổng cộng 100.000.000 đồng. Sau khi mượn bà H đã trả lại 50.000.000 đồng, còn nợ lại là 50.000.000 đồng cho đến nay chưa trả. Quá trình thu thập chứng cứ cũng như tại phiên tòa bà H thừa nhận có vay 80.000.000 đồng, đã trả lại 50.000.000 đồng, hiện còn nợ lại 30.000.000 đồng. Tòa xét thấy: năm 2018 bà Nguyễn Thị Ánh H có mượn (theo pháp luật mượn gọi là vay không lãi) tiền của bà Châu Thị Bích T nhiều lần. Theo Biên nhận do bà T cung cấp vào hồ sơ thể hiện số tiền vay là 80.000.000 đồng. Quá trình thu thập chứng cứ bà H cũng thừa nhận có vay số tiền này. Đủ cơ sở để Tòa án xác định bà H có vay của bà T 80.000.000 đồng. Theo thừa nhận của bà T sau khi vay bà H có hoàn trả lại cho bà 50.000.000 đồng. Việc này mặc dù không thể hiện bằng văn bản nhưng được bà T thừa nhận tại bản tự khai lập ngày 14/01/2019; Biên bản hòa giải của Tòa án lập ngày 14/01/2019, nên Tòa xác định bà H có hoàn trả số tiền 50.000.000 đồng sau khi vay cho bà T. Do đó số tiền nợ của bà H đối với bà T tới thời điểm tranh chấp còn lại là 30.000.000 đồng (80.000.000 đồng trừ 50.000.000 đồng).

[3.1]. Đối với số tiền nợ theo đơn kiện bổ sung ngày 23/01/2019. Tòa xét thấy: sau khi Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án vào ngày 14/01/2019 thì đến ngày 23/01/2019 Bà Châu Thị Bích T có đơn khởi kiện bổ sung. Tại đơn khởi kiện bổ sung bà T cho rằng do bà H không thừa nhận có nhận của bà tất cả 03 lần vay tổng cộng là 100.000.000 đồng, nên nay bà không thừa nhận có nhận của bà H 50.000.000 đồng tiền trả lại vốn sau khi vay. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa không chấp nhận yêu cầu bổ sung đơn kiện để xem xét giải quyết trong cùng vụ án (chưa xem xét). Do yêu cầu bổ sung này là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu và nộp sau khi Tòa đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án. (Hay nói cách khác đơn kiện ban đầu bà T yêu cầu buộc bà H trả 50.000.000 đồng, đơn kiện bổ sung bà yêu cầu trả 80.000.000 đồng, vượt quá 30.000.000 đồng). Do đó yêu cầu bổ sung này sẽ được thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác khi bà T có yêu cầu mà không được xem xét giải quyết chung trong cùng vụ án này.

[3.2]. Đối với số tiền lãi. Theo yêu cầu của bà T, bà khai số tiền này bà cho bà H mượn (theo quy định của pháp luật mượn là vay không lãi). Khi khởi kiện, cũng như quá trình thu thập chứng cứ bà T không yêu cầu tính lãi, tại phiên tòa bà yêu cầu tính lãi, nên Tòa không xem xét. Ngược lại bà H khai đây là số tiền vay, nhưng bà H cũng không chứng minh được đã trả bao nhiêu lãi, trả vào ngày tháng nào, nên cũng không đủ căn cứ để Tòa xem xét lại số tiền lãi bà đã trả có vượt quy định pháp luật hay không.

Với những nhận định như đã nêu trên, tính tới thời điểm xét xử Tòa xác định bà Nguyễn Thị Ánh H còn có trách nhiệm trả tiếp cho bà Châu Thị Bích T số tiền 30.000.000 đồng tiền vốn theo giấy mượn tiền lập không ngày tháng năm.

[4]. Về án phí. Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bà Nguyễn Thị Ánh H chịu án phí theo mức giá ngạch trên toàn bộ giá trị số tiền bị buộc trả. Buộc bà Châu Thị Bích T chịu án phí theo mức giá ngạch trên số tiền yêu cầu không được chấp nhận.

[5]. Đối với phát biểu quan điểm về tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà. Hội đồng xét xử thống nhất và chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Tuyên xử: chấp nhận một phần đơn khởi kiện ngày 05/12/2018 của bà Châu Thị Bích T.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Ánh H có trách nhiệm thanh toán tiếp cho bà Châu Thị Bích T số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không xem xét giải quyết đơn khởi kiện bổ sung ngày 23/01/2019 của bà Châu Thị Bích T trong cùng vụ án. Tòa án sẽ tiếp tục xem xét giải quyết yêu cầu này bằng một một án khác khi có yêu cầu.

3. Về án phí:

- Buộc bà Châu Thị Bích T chịu 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển số tiền 1.250.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0020133 ngày 24/12/2018 tại Chi cục Thi hành án thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, thành án phí. Bà T được nhận lại phần tiền còn dôi ra sau khi khấu trừ án phí.

- Buộc bà Nguyễn Thị Ánh H chịu 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND TP. Vị Thanh.
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh.
- UBND xã Hỏa Lựu.
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thái Sơn